

Đơn vị: Sở Xây dựng Ninh Thuận.

Chương: 419.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-SXD ngày        tháng 4 năm 2025 của  
Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: đồng.

| ST<br>T | Nội dung                                                                                                                | Tổng số được<br>giao | Tổng số đã<br>phân bổ | Trong đó:                |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|
|         |                                                                                                                         |                      |                       | Văn phòng Sở<br>Xây dựng |
| 1       | 2                                                                                                                       | 3                    | 4 = 5                 | 5                        |
| I       | Dự toán chi ngân sách nhà nước giao bổ sung                                                                             | 5.182.442.870        | 5.182.442.870         | 5.182.442.870            |
| 1       | Chi quản lý hành chính                                                                                                  | 5.182.442.870        | 5.182.442.870         | 5.182.442.870            |
| 1.1     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                  | 5.182.442.870        | 5.182.442.870         | 5.182.442.870            |
| -       | Kinh phí giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ | 1.726.185.708        | 1.726.185.708         | 1.726.185.708            |
| -       | Kinh phí giải quyết chế độ nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ      | 3.456.257.162        | 3.456.257.162         | 3.456.257.162            |